TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2026/HS-PT
Ngày: 21.8.2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Phú.

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thái Ngọc Nhật - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 223/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Phạm Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2026/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Văn N**, sinh ngày 17/7/1997 tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn E, xã H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; giới tính: nam; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị D1; vợ là Pi L Mỹ Thảo và 01 con nhỏ sinh năm 2026; tiền án, tiền sự: Không.

Người bào chữa cho bị cáo nghĩa: Luật sư Trần Hải Á – Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố Đ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Nghĩa là nhân viên của quán N3 số B đường V, TP Đà Nẵng, trưa ngày 01.10.2025, quán giao nhiệm vụ cho N điều khiển xe ô tô biển số 43B-148.70 chở vật dụng từ F N đến đường V, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01.10.2025, N điều khiển xe ô tô biển số 43B-148.70 đi trên đường P *(hướng về đường N để mua đồ ăn)*. Khi gần đến nơi giao nhau giữa đường P và đường 2 tháng 9, N thấy đèn tín hiệu giao thông báo hiệu được phép đi *(màu xanh)* nên điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50km/h và không chú ý đến đèn tín hiệu giao thông nữa nên không thấy đèn tín hiệu giao thông báo hiệu dừng lại *(màu đỏ)*. N không giảm tốc độ, không dừng xe mà điều khiển xe đi dẫn đến xe ô tô biển số 43B-148.70 tông vào xe ô tô biển số 43H-051.31 do anh Võ Như N1 điều khiển *(đi trên đường 2 Tháng 9 hướng về đường B)* và xe ô tô biển số 49S-445.86 do anh Thiều N2 điều khiển *(đi trên đường 2 Tháng 9 hướng về đường B)* rồi tiếp tục tông vào xe mô tô biển số 73K2-7149 do anh Phạm Ngọc T

điều khiển đi trên đường 2 tháng 9. Sau đó, xe ô tô biển số 49S-445.86 mất lái tông vào xe ô tô biển số 43H-052.42 do anh Mai Văn T1 điều khiển *(đi trên đường 2 tháng 9 về đường C)*. Hậu quả: 05 xe bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường Phan Đăng L1 tại khu vực giao nhau là đường hai chiều, đoạn đường thẳng, được trải nhựa; trục đường theo hướng Đ, hướng Đ đi đến đường T, hướng Tây đi đến đường N. Đoạn giao nhau với đường P hướng Đông *(đoạn đi đến đường T)* có lòng đường rộng 37 mét, hai chiều xe chạy được phân cách bởi vạch đôi song song, liền nét, màu vàng; mỗi phần đường xe chạy được chia thành năm làn, phân cách bởi vạch kẻ đường đứt nét màu trắng; đoạn giao nhau với đường P hướng Tây có lòng đường rộng 14,1 mét, được chia thành hai làn xe chạy phân cách bởi vạch kẻ đường đứt nét màu vàng, khu vực giao nhau của mỗi phần đường bên phải theo hướng đi đều bố trí cột cần vương gắn đèn tín hiệu chính điều khiển giao thông, biển báo giao nhau với đường ưu tiên, vạch đi bộ qua đường và vạch dẫn hướng rẽ trái qua phạm vi nút giao.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ ngoài vào trong, chọn điểm mốc *(vật chuẩn)* là trụ đèn ký hiệu "CS44 2/9 XNBC" trên dải phân cách của đường 2 tháng 9, chọn mép chuẩn là mép đường bên phải thuộc phần đường bên phải theo hướng đi đường B đến đường Cách mạng tháng 8 của đường 2 tháng 9, đơn vị đo quy ước là mét (m). Chúng tôi ghi nhận các dấu vết, đồ vật tại các vị trí được đặt số thứ tự như sau:

Vị trí số 1: 01 xe ô tô gắn biển số 43H-051.31, phần đầu xe bị hư hỏng; đuôi xe quay về hướng Đ, trục sau bánh xe bên trái cách vật chuẩn 15m về hướng Đông Bắc, cách mép chuẩn 19,2m, cách điểm gần nhất vạch đi bộ qua đường của đường 2 tháng 9 là 18,5m về hướng Bắc; đầu xe quay về hướng T, trục trước bánh xe bên trái cách mép chuẩn 17,5m.

Vị trí số 2: 01 xe ô tô gắn biển số 43B-148.70, phần đầu xe và đuôi xe bị hư hỏng; đuôi xe quay về hướng Đ, trục sau bánh xe bên trái cách trục trước bánh xe bên trái xe ô tô gắn biển số 43H-051.31 (vị trí số 1) 1,5m, cách mép chuẩn 16,6m; đầu xe quay về hướng T, trục trước bánh xe bên trái cách mép chuẩn 13,9m; trục trước bánh xe bên phải cách điểm gần nhất vạch đi bộ qua đường của đường P 20,2m về hướng Tây.

Vị trí số 3: 01 xe mô tô gắn biển số 73K2-1749 ngã nghiêng bên trái trên nền đường, đuôi xe có buộc thang kim loại và các đồ vật khác; đầu xe quay về hướng N, trục trước cách trục trước bánh xe bên phải xe ô tô gắn biển số 43B-148.70 *(vị trí số 2)* 0,4m, cách mép chuẩn 14,9m; đuôi xe quay về hướng Bắc, trục sau cách mép chuẩn 14,2m.

Vị trí số 4: 01 xe ô tô gắn biển số 43H-052.42; đuôi xe quay về hướng T, trục sau bánh xe bên trái cách trục sau xe mô tô gắn biển số 73K2-1749 *(vị trí số 3)* 7,3m, trục sau bánh xe bên phải cách mép chuẩn 7,1m; đầu xe quay về hướng Đ, trục trước bánh xe bên phải cách mép chuẩn 8,35m.

Vị trí số 5: 01 xe ô tô mang biển số 49A-445.86; đuôi xe quay về hướng Đ, trục sau bánh xe bên trái cách trục sau bánh xe bên phải xe ô tô gắn biển số 43H-052.42 *(vị trí số 4)* 10,9m, cách mép chuẩn 2,6m; đầu xe quay về hướng T, trục trước bánh xe bên trái cách mép chuẩn 0,5m.

Vị trí số 6: Vùng mảnh vỡ trên nền đường có diện (24,6x15,1)m; tâm vùng mảnh vỡ cách trục trước bánh xe bên trái xe ô tô gắn biển số 43H-052.42 *(vị trí số 4)* 4,3m, cách mép chuẩn 11,2m.

Theo 1285/KL-KTHS ngày 11.11.2025 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận:

Dấu vết trên các phương tiện cần giám định:

- Xe ô tô biển số 43B-148.70 là xe ô tô bán tải, sơn màu cam, có các dấu vết sau:

+ Vết 1: Vết trầy xước sơn màu cam, gây vỡ, đứt rời, biến dạng nhựa, kim loại kèm bám dính chất màu trắng- đen tại toàn bộ cản trước, dầu xe, vết có dạng không liên tục trên diện (1,93x0,9)m. Chiều hướng vết từ trước ra sau, sang phải.

+ Vết 2: Vết trầy xước sơn màu cam, móp lún, rách, biến dạng kim loại kèm bám dính chất màu trắng- đen tại mặt ngoài chắn bùn, cửa trước, cửa sau bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 40cm, vết có dạng không liên tục trên diện (1,97x0,67)m. Chiều hướng vết từ trái sang phải, ra sau.

Vết trầy xước sơn màu cam, móp lún kim loại kèm bám dính chất màu bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 40cm, vết có dạng không liên tục trên diện (1,97x0,67)m. Chiều hướng vết từ trái sang phải, ra sau.

Vết trầy xước sơn màu cam, móp lún kim loại kèm bám dính chất màu trắng tại mặt ngoài, mặt sau thùng, cân xe sau bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 58cm, vết có dạng không liên tục trên diện (1,88x0,82)m. Hướng vết từ trái qua phải, ra sau, tới trước.

+ Vết 3: Vết trầy xước mất sơn màu cam kèm bám dính chất màu xanh không liên tục tại mặt trước bên phải cản trước, kích thước (40x31)cm. Chiều hướng vết từ trước ra sau, sang trái.

- Xe ô tô biển số 49A-445.86 là xe ô tô Vinfast màu trắng, có các dấu vết sau:

+ Vết 1: Vết trầy xước sơn màu trắng, lún móp, biến dạng kim loại, nhựa kèm bám dính chất màu đen- cam tại bánh trước bên phải, mặt ngoài trên nắp ca pô, ốp chắn bùn, gương chiếu hậu, của trước, cửa sau bên phải, vị trí thấp nhất cách mặt đất 30cm, vết có dạng không liên tục trên diện (2,9x0,75)m. Chiều hưởng vết từ phải sang trái, ra sau.

+ Vết 2: Vết trầy xước, nứt gãy, lún móp kim loại, nhựa, mất sơn màu trắng kèm bám dính chất màu đen tại mặt trước, ngoài cản nhựa, hệ thống đèn chiếu sáng, nắp ca pô, chắn bùn phía trước bên trái, vị trí thấp nhất cách mặt đất 17cm, vết có dạng không liên tục trên diện (90x68)cm. Chiều hướng vết từ trước ra sau, sang phải.

- Xe ô tô biển số 43H-051.31 là xe ô tô màu trắng có các dấu vết sau:

+ Vết 1: Vết trầy xước sơn màu trắng, gãy vỡ, biến dạng nhựa, kim loại kèm bám dính chất màu cam- đen tại toàn bộ dầu xe, vị trí thấp nhất cách mặt đất 25cm, vết có dạng không liên tục trên diện (2,05x1,25)m. Chiều hướng vết từ trước ra sau, sang trái.

- Xe mô tô biển số 73K2-1749 màu xanh, có các dấu vết sau:

+ Vết 1: Vết trầy xước sơn màu xanh, nứt gây nhựa, cong vênh kim loại kèm bám dính chất màu cam tại mặt trước chắn bùn, mặt nạ, ốp nhựa dầu xe, yếm chắn gió, ốp bảo vệ thanh giảm sốc bên phải và bánh xe trước, vết có dạng không liên tục trên diện (1,15x0,58)m. Chiều hướng vết từ trước ra sau, sang trái.

Xe ô tô biển số 43H-052.42 là xe ô tô nhãn hiệu Xpander Cross màu trắng, có các dấu vết sau:

+ Vết 1: Vết trầy xước nhựa, kim loại mất sơn màu trắng, lún kim loại kèm bám dính chất màu đen - trắng tại mặt ngoài niềng, má lốp bên trái và mép sau,cửa sau, thân và chắn bùn bánh sau bên trái, vết có dạng không liên tục trên diện (98x87)cm. Chiều hướng vết từ trái sang phải, ra sau.

Kết luận về va chạm:

Vết 1 ô tô biển số 43B-148.70 hình thành phù hợp do cản trước, đầu xe của xe ô tô này va chạm với bánh trước bên phải, mặt ngoài trên nắp ca pô, ốp chắn bùn, gương chiếu hậu, cửa trước, của sau bên phải của xe ô tô biển số 49A- 445.86 đồng thời tạo nên Vết 1 trên xe ô tô biển số 49A-445.86.

- Vết 2 ô tô biển số 43B-148.70 hình thành phù hợp do mặt ngoài chắn bùn, cửa trước, cửa sau và mặt ngoài, mặt sau thùng, cân xe sau bên trái của xe ô tô này va chạm với toàn bộ đầu xe của xe ô tô biển số 43H-051.31 đồng thời tạo nên Vết 1 trên xe ô tô biển số 43H-051.31.

- Vết 3 ô tô biển số 43B-148.70 hình thành phù hợp do mặt trước bên phải cản trước của xe ô tô này va chạm với mặt trước chắn bùn, mặt nạ, ớp nhựa đầu xe, yếm chắn gió, ốp bảo vệ thanh giảm sốc bên phải và bánh xe trước của xe mô tô biển số 73K2-1749 đồng thời tạo nên Vết 1 trên xe mô tô biển số 73K2- 1749.

- Vết 2 ô tô biển số 49A-445.86 hình thành phù hợp do mặt trước, ngoài cân nhựa, hệ thống đèn chiếu sáng, nắp ca pô, chắn bùn phía trước bên trái của xe ô tô này va chạm với mặt ngoài niềng, má lốp bên trái và mép sau, cửa sau, thân và chắn bùn bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 43H-052.42 đồng thời tạo nên Vết 1 trên xe ô tô biển số 43H-052.42.

Theo gày 29.12.2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND phường H kết luận:

- Xe ô tô biển số 43H-051.31, nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: XPANDER MT, số máy: 4A91KBL8267, số khung: RLAILNNC1P1000065, bị thiệt hại trị giá: 184.366.667 đồng;

- Xe ô tô biển số: 49A-445.86, nhãn hiệu: VINFAST, số loại: LUX A2.0, số máy 213280034VF20SED, số khung: RPXABIRSFMV010772, bị thiệt hại trị giá: 409.308.811 đồng;

- Xe ô tô biển số 43H-052.42, nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: XPANDER CROSS NCIWRXQHLVVT, số khung: MK2XRNC1WPN013697, số máy: 4A91KCC1275, bị thiệt hại trị giá: 45.691.104 đồng.

- Xe ô tô biển số 43B-148.70, nhãn hiệu: FORD, số loại: RANGER, số máy: P02SRNA34561, số khung RL2UMFC50NAR34561, bị thiệt hại trị giá: 325.615.747 đồng.

- Xe mô tô biển số 73K2-7149, bị thiệt hại trị giá: 3.905.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2026/HS-ST ngày 15/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ: Điểm g Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo. Ngày 20/5/2026, bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật. Đồng thời, đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để làm căn cứ xử phạt bị cáo Phạm Văn N 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn N có đơn kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01.10.2025, Phạm Văn N điều khiển xe ô tô biển số 43B-148.70 đi trên đường P (hướng về đường N). Khi đến nơi giao nhau giữa đường P và đường 2 tháng 9, N không chú ý quan sát đèn tín hiệu giao thông nên không thấy đèn giao thông báo hiệu dừng lại *(màu đỏ)*, không giảm tốc độ, không dừng xe mà điều khiển xe đi dẫn đến xe ô tô biển số 43B-148.70 tông vào xe ô tô biển số 43H-051.31 do ông Võ Như N1 điều khiển (đi trên đường 2 Tháng 9 hướng về đường B) và xe ô tô biển số 49S-445.86 do ông Thiều Nam G điều khiển (đi trên đường 2 Tháng 9 hướng về đường B) rồi tiếp tục tông vào xe mô tô biển số 73K2-7149 do ông Phạm Ngọc T điều khiển đi trên đường 2 tháng 9. Sau đó, xe ô tô biển số 49S-445.86 mất lái tông vào xe ô tô biển số 43L-052.42 do ông Mai Văn T1 điều khiển (đi trên đường 2 tháng 9 về đường C). Hành vi không chấp hành đèn tín hiệu giao thông, biển báo nguy hiểm, không giảm tốc độ tại nơi đường bộ giao nhau đã vi phạm khoản 1 Điều 10; điểm c khoản 4 Điều 11; điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn và làm các xe trên hư hỏng với tổng trị giá thiệt hại là 643.271.582 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2026/HS-ST ngày 15/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đã kết án bị cáo Phạm Văn N về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn N, thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có bổ sung thêm một số tình tiết giảm nhẹ mới, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo chỉ gây thiệt hại về tài sản nhưng bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm

Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2026/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng về hình phạt.

2. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn N** 01 (một) năm 09 (sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Bị cáo Phạm Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án *(21/8/2026)*.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đ Nẵng;
- CQ THAHS - Công an TP. Đà Nẵng;
- CQ CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- TAND khu vực 1 – Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đ Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Minh Phượng